

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng A**, sinh năm 1974;

Cùng HKTT: **Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Đăng A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Đăng A** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Nguyễn Cao N**, sinh ngày 26/12/2004 và cháu **Nguyễn Thảo L**, sinh ngày 19/9/2014. Khi ly hôn chị **H** và anh **A** thống nhất thoả thuận giao cháu **Nguyễn Thảo L** cho chị **H** được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Cháu **Nguyễn Cao N** đã đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị **Nguyễn Thị H** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **H** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2021/0002598 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị **Nguyễn Thị H** số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;*
- *Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;*
- *UBND xã Nội Duệ (số 09 ngày 09/12/2003);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang